**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/DS-PT
Ngày: 21 - 02 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán:Bà Kiều Kim Xuân;

Ông Đinh Chí Tâm.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 366/2023/TLPT- DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 62/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Hồ Thị D, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số nhà D, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà D là*: Chị Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số nhà F, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/10/2023);

- *Bị đơn*:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1950;

2. Đỗ Thị H, sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ: Số nhà D, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị H là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn bà Hồ Thị D trình bày:

Do chỗ quen biết với nhau nên bà có cho ông T1 và bà H vay nhiều lần, đến ngày 20/3/2021 bà D với ông T1, bà H mới chốt lại bằng biên nhận nợ với nội dung là ông T1 và bà H có nợ bà số tiền 252.000.000 đồng và 17 chỉ vàng 9999. Nhưng ông T1 và bà H cố tình tránh né không trả cho bà.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị H trả cho bà số tiền 252.000.000 đồng và vàng 17 chỉ vàng 9999 (Quy đổi thành tiền mỗi chỉ vàng là 5.500.000 đồng = 93.500.000 đồng), tổng cộng là 345.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị H trình bày:

Ông, bà thừa nhận là có ký tên vào biên nhận ngày 20/3/2021, chỉ ký tên chứ không có nhận tiền của bà D. Ông, bà chỉ thừa nhận là có vay của bà D 14 chỉ vàng 9999, chứ không có vay 252.000.000 đồng và 17 chỉ vàng 9999 như bà D trình bày. Do đó, ông bà chỉ đồng ý trả cho bà D 14 chỉ vàng 9999, không đồng ý trả theo yêu cầu khởi khiện của bà D.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị D.

2. Buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị H trả cho bà Hồ Thị D 345.500.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/9/2023 ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị H làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết ông bà chỉ đồng ý trả cho bà D 14 chỉ vàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của mình, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vợ chồng ông T1, bà H đều thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên trong biên nhận ngày 20/3/2021 do ông T1 và bà H tự ký và viết họ tên. Tuy nhiên, ông T1 và bà H cho rằng chỉ ký tên vào biên nhận chứ không có nhận số tiền 252.000.000 đồng. Còn đối với vàng thì chỉ thừa nhận có vay nhiều lần, tổng cộng là 14 chỉ vàng 9999 chứ không có vay 17 chỉ vàng 9999 như trong biên nhận. Đồng thời, ông bà cho rằng trong quá trình vay có đóng lãi cho bà D mỗi tháng là 11.500.000 đồng, khi đóng lãi không có làm giấy tờ và đóng được 01 năm (2021) tổng cộng là 145.000.000 đồng. Sau đó, bà D yêu cầu ông bà làm biên nhận là để không phải đóng lãi nữa. Ông bà chỉ đồng ý liên đới trả cho bà D 14 chỉ vàng 9999 là không phù hợp. Bởi vì, ông bà không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện của bà D cũng đã xác định trước đây bà D có cho ông T1 và bà H vay mượn nhiều lần để chuộc quyền sử dụng đất và không có thỏa thuận lãi suất nên vợ chồng ông T1 và bà H không có đóng lãi cho bà D. Đến ngày 20/3/2021 mới tổng kết lại số nợ và làm biên nhận tại nhà ông T1, bà H. Biên nhận do bà D viết còn dòng chữ: "*dây một số tiền 252 triệu và vàng mười*

*bảy chỉ vàng bốn số chín*" là do ông T1 viết. Điều này phù hợp với lời trình bày của ông T1, bà H là ngày ký biên nhận không có nhận tiền, vì đây là biên nhận tổng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc ông T1 và bà H trả cho bà D 252.000.000đ và 17 chỉ vàng 9999 quy ra thành tiền là 93.500.000đ, tổng cộng 345.500.000đ là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ông T1 có cung cấp cho Tòa án bản phô tô giấy ghi số tiền đóng lãi cho bà D nhưng không được bà D thừa nhận. Ngoài ra, ông T1, bà H không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên kháng cáo của ông bà không được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Để thuận tiện cho việc thi hành án Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cách tuyến án.

Do ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466 Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị H.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị D.

4. Buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị H phải liên đới trả cho bà Hồ Thị D 345.500.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

+ Miễn tiền án phí dân sự cho ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị H.

+ Bà Hồ Thị D được nhận lại 8.638.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003704 ngày 19/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lấp Vò.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi Nhận:***
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Sỹ Danh Đạt**